SỞ GD-ĐT TỈNH SÓC TRĂNG
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH 10
Khóa thi ngày 10/6/2023

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Trường THCS&THPT Hưng Lợi

Phòng thi: 1

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyện vọng					Điểm k.chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Ưu Tiên	HT RL	Tổng điểm xét	Ghi chú
								Chuyên	Chuyên	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh						
1	040001	Nguyễn Tô Khánh Băng	x	02/07/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.00	8.00	8.90											42.90	
2	040002	Quách Bảo Khánh Băng	x	08/11/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			5.50	2.00	4.10											28.60	
3	040003	Trần Văn Bảo		14/10/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Châu Hưng			HL			3.75	3.00	2.60											24.35	
4	040004	Lý Văn Bền		24/05/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.00	3.75	3.40											28.15	
5	040005	Trần Thanh Chiếc		16/11/2008	Bình Dương	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	MT		4.75	4.25	3.70											28.70	
6	040006	Trần Công Cường		15/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	NK		6.75	4.25	4.20											33.20	
7	040007	Quách Thùy Dương	x	30/09/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.50	3.00	3.50											32.00	
8	040008	Hồ Lê Thuý Duy	x	19/10/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			1.75	1.75	1.70											21.20	
9	040009	Lâm Thị Thùy Duy	x	19/12/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS Châu Hưng			HL	LVT		4.00	4.00	1.80											24.80	
10	040010	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	x	05/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			7.00	6.25	8.00											41.75	
11	040011	Nguyễn Thị Ngọc Đậm	x	02/01/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			7.50	5.00	2.50											34.00	
12	040012	Trần Công Đẳng		24/12/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL	TVB		7.00	4.50	2.40											32.90	
13	040013	Nguyễn Minh Đạt		02/04/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			6.25	5.75	2.60											34.60	
14	040014	Nguyễn Tấn Đạt		27/03/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		4.25	4.00	3.40											30.15	
15	040015	Lâm Thanh Đức		16/09/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.75	5.50	5.70											36.95	
16	040016	Trần Trí Hải		08/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		7.00	7.25	6.90											41.15	
17	040017	Lâm Ngọc Hân	x	21/01/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			5.00	5.50	5.50											35.00	
18	040018	Nguyễn Ngọc Hân	x	21/11/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TVB		7.25	5.25	6.40											37.90	
19	040019	Thạch Thị Thu Hân	x	25/07/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	VNC		6.00	6.50	6.10											38.60	
20	040020	Lê Ngọc Hằng	x	27/08/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		8.00	4.75	6.00											39.25	
21	040021	Sơn Thế Hào		16/09/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	NK		4.00	5.25	2.90											29.15	
22	040022	Trần Thị Khánh Hòa	x	19/10/2008	TP Hồ Chí Minh	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			7.75	6.00	7.20											40.45	
23	040023	Dương Thị Băng Kha	x	15/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Vĩnh Lợi			HL	LVT		6.50	5.75	5.50											37.25	
24	040024	Lê Minh Kha		31/08/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Hoà Lợi			HL	TT		4.75	4.50	3.80											27.05	
25	040025	Nguyễn Hoàng Kha		23/06/2008	TP Hồ Chí Minh	Kinh	THCS Châu Hưng			HL	TVB		5.75	5.00	3.60											34.85	
26	040026	Lê Hoàng Khang		06/12/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TPST		4.50	4.50	3.20											27.20	
27	040027	Trần Văn Khang		21/03/2007	Sóc Trăng	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			6.75	4.75	2.50											33.00	
28	040028	Võ Trần An Khang		01/08/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT_LP		6.00	4.00	6.70											36.70	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên)>= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thí sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
.....
Có.....thí sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:
.....

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 06 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM
TRƯỜNG THCS VÀ THPT HƯNG LỢI
Phạm Thanh Trọng

Sóc Trăng, ngày .... tháng 06 năm 2023
Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)
1) Huỳnh Thanh Phong
2) Tạ Thị Yến Nhi

Phụ trách máy tính
Huỳnh Thanh Phong

SỞ GD-ĐT TỈNH SÓC TRĂNG
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH 10
Khóa thi ngày 10/6/2023

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Trường THCS&THPT Hưng Lợi

Phòng thi: 2

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyện vọng					Điểm k.chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Ưu Tiên	HT RL	Tổng điểm xét	Ghi chú
								Chuyên	Chuyên	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh						
1	040029	Huỳnh Hồng Khánh	x	04/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			5.00	2.25	1.00											27.25	Khống chế
2	040030	Trầm Bảo Khanh		06/10/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			4.00	4.50	4.70											32.70	
3	040031	Nguyễn Minh Khôi		21/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			6.50	3.25	1.20											29.95	Khống chế
4	040032	Phạm Tuấn Kiệt		05/01/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			7.50	7.25	7.50											41.75	
5	040033	Huỳnh Ngọc Kim	x	05/04/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL	TVB		7.75	4.25	2.60											34.10	
6	040034	Nguyễn Ngọc Lẫm	x	28/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Vĩnh Lợi			HL	LVT		4.50	4.25	2.10											28.85	
7	040035	Lê Ngọc Gia Linh	x	08/06/2008	Cà Mau	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	LVT		7.50	7.25	7.60											43.35	
8	040036	Lê Tấn Lộc		06/09/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			7.00	4.75	4.80											35.55	
9	040037	Lê Hữu Luân		06/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			3.25	1.75	2.60											20.60	
10	040038	Lê Sĩ Luân		04/11/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			6.00	2.25	1.80											26.55	
11	040039	Dương Thị Thanh Mai	x	01/10/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS Châu Hưng			HL	LVT		6.75	3.50	2.40											31.65	
12	040040	Lý Xuân Mai	x	11/08/2008	TP Hồ Chí Minh	Hoa	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.25	2.50	3.90											28.15	
13	040041	Ông Thị Hồng Mai	x	14/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		5.25	4.50	3.30											29.05	
14	040042	Sơn Thị Mi	x	19/06/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			5.50	3.75	2.20											27.45	
15	040043	Lý Ngọc Minh	x	25/06/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			7.25	5.25	5.80											37.80	
16	040044	Nguyễn Tiến Minh		18/01/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			7.75	7.75	6.00											42.50	
17	040045	Hồ Thị Chúc Mơ	x	01/07/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			7.25	5.50	3.10											34.85	
18	040046	Tô Tú My	x	06/05/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.25	7.00	6.90											41.15	
19	040047	Liêu Thị Vi Na	x	03/11/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS Châu Hưng			HL	TVB		3.75	2.25	3.50											27.50	
20	040048	Kim Thị Ngân	x	18/01/2007	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		3.75	3.50	2.40											27.15	
21	040049	Thạch Thị Thanh Ngân	x	20/09/2008	Cà Mau	Khmer	THCS Châu Hưng			HL			6.50	4.00	2.10											32.10	
22	040050	Trần Kim Ngân	x	01/08/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	MT		6.00	4.25	3.40											30.15	
23	040051	Trần Thị Bích Ngân	x	11/03/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.00	5.00	4.60											34.60	
24	040052	Đoàn Phương Nghi	x	23/12/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL	LVT		8.00	4.25	2.90											35.65	
25	040053	Huỳnh Thị Phụng Nghi	x	06/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			7.00	5.25	3.30											34.55	
26	040054	Kim Xuân Nghi	x	23/07/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TVB		7.00	6.50	4.50											37.00	
27	040055	Trần Thị Thảo Nghi	x	29/06/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			8.50	4.25	5.10											37.85	
28	040056	Võ Thị Tú Nghi	x	05/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TVB		7.25	6.50	6.20											39.95	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên)>= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thí sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
.....
Có.....thí sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:
.....

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 06 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM
TRƯỜNG THCS VÀ THPT HƯNG LỢI
Phạm Thanh Trọng

Sóc Trăng, ngày .... tháng 06 năm 2023
Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)
1) Huỳnh Thanh Phong
2) Tạ Thị Yến Nhi

Phụ trách máy tính
Huỳnh Thanh Phong

SỞ GD-ĐT TỈNH SÓC TRĂNG
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH 10
Khóa thi ngày 10/6/2023

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Trường THCS&THPT Hưng Lợi

Phòng thi: 3

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyện vọng					Điểm k.chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Ưu Tiên	HT RL	Tổng điểm xét	Ghi chú
								Chuyên	Chuyên	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh						
1	040057	Danh Thị Diễm Ngọc	x	04/11/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		4.00	5.00	5.20											33.20	
2	040058	Lâm Yến Ngọc	x	29/09/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL	TVB		6.25	4.75	5.50											37.50	
3	040059	Nguyễn Thị Bích Ngọc	x	15/05/2008	An Giang	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		6.00	3.75	3.30											31.05	
4	040060	Võ Như Ngọc	x	15/05/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Vĩnh Thành			HL	LVT		4.00	1.75	2.20											23.95	
5	040061	Mai Anh Nguyên		25/07/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			5.50	5.75	3.50											33.75	
6	040062	Nguyễn Thành Nhân		05/11/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			3.50	1.75	2.40											21.65	
7	040063	Võ Thiện Nhân		09/12/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	HD		5.00	3.25	5.50											30.75	
8	040064	Quách Khả Nhi	x	13/05/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TVB		4.75	2.25	3.40											27.90	
9	040065	Thạch An Ni	x	30/01/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			7.75	4.50	3.10											34.85	
10	040066	Trần Thị Kiều Oanh	x	19/04/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			5.00	4.50	3.10											32.60	
11	040067	Mai Thị Hồng Phấn	x	27/01/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS Châu Hưng			HL	TVB		7.75	7.25	5.20											41.20	
12	040068	Lê Đại Phát		23/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TVB		6.00	4.75	3.00											32.75	
13	040069	Lý Tấn Phát		17/12/2008	TP Hồ Chí Minh	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			4.50	4.25	3.20											28.95	
14	040070	Lý Quang Phúc		04/01/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TVB		7.25	6.75	6.00											40.50	
15	040071	Nguyễn Trọng Phúc		30/04/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	NN		6.00	4.25	3.70											31.95	
16	040072	Hồ Kim Phượng	x	15/09/2008	TP Hồ Chí Minh	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			8.50	7.50	7.70											44.70	
17	040073	Lâm Hoàng Quý		13/11/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Châu Hưng			HL	TVB		4.50	3.00	2.20											24.20	
18	040074	Điền Thị Ngọc Quyên	x	28/02/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS Châu Hưng			HL			6.25	4.25	2.80											33.30	
19	040075	Nguyễn Hoàng Tâm		10/05/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TVB		6.50	3.00	3.50											31.00	
20	040076	Bùi Quốc Thái		28/09/2008	TP Hồ Chí Minh	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			7.00	5.50	4.00											34.50	
21	040077	Nguyễn Mỹ Thanh	x	20/09/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			9.00	8.75	8.60											47.35	
22	040078	Trần Thị Đan Thanh	x	07/03/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL	TVB		5.25	3.00	2.80											30.05	
23	040079	Lâm Thanh Thảo	x	26/11/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			8.00	5.50	5.90											39.40	
24	040080	Lý Thanh Thảo	x	30/06/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	LVT		6.75	4.25	2.60											32.60	
25	040081	Thạch Thị Phương Thảo	x	15/09/2007	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			7.00	4.25	5.60											34.85	
26	040082	Trần Thị Ngọc Thảo	x	08/03/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.50	2.25	3.20											27.45	
27	040083	Sơn Thị Ngọc Thầu	x	25/09/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.50	4.50	4.70											35.20	
28	040084	Thái Huỳnh Bảo Thi	x	12/01/2009	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TVB		8.25	7.00	6.90											43.15	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên)>= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thí sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
.....
Có.....thí sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:
.....

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 06 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM
TRƯỜNG THCS VÀ THPT HƯNG LỢI
Phạm Thanh Trọng

Sóc Trăng, ngày .... tháng 06 năm 2023
Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)
1) Huỳnh Thanh Phong
2) Tạ Thị Yến Nhi

Phụ trách máy tính
Huỳnh Thanh Phong

SỞ GD-ĐT TỈNH SÓC TRĂNG
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH 10
Khóa thi ngày 10/6/2023

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Trường THCS&THPT Hưng Lợi

Phòng thi: 4

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyện vọng					Điểm k.chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Ưu Tiên	HT RL	Tổng điểm xét	Ghi chú
								Chuyên	Chuyên	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh						
1	040085	Trần Quốc Thịnh		11/10/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL	TVB		6.75	2.50	3.00											31.75	
2	040086	Mai Ngọc Thơ	x	31/05/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT_LP		4.75	2.50	2.10											25.35	
3	040087	Lê Huy Thống		27/12/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.75	4.25	7.80											35.80	
4	040088	Lê Chí Thông		17/11/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			8.00	6.00	2.60											36.60	
5	040089	Bùi Nguyễn Anh Thư	x	02/07/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Vĩnh Lợi			HL			6.75	4.50	2.70											31.95	
6	040090	Lê Thị Anh Thư	x	29/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Châu Hưng			HL	LVT		5.75	2.50	1.80											29.05	
7	040091	Nguyễn Thị Minh Thư	x	20/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			5.50	3.25	2.00											28.75	
8	040092	Trần Hoài Thuận		10/07/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Vĩnh Thành			HL			4.50	2.75	1.50											23.75	
9	040093	Danh Thị Thương	x	16/05/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT_LP		6.75	3.00	1.80											27.55	
10	040094	Dương Ngọc Thúy	x	26/07/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS Châu Hưng			HL			6.75	3.75	3.10											33.10	
11	040095	Lâm Diễm Thúy	x	01/01/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		6.75	4.25	3.80											34.30	
12	040096	Lý Thị Cẩm Thuý	x	18/11/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	MX		5.25	3.75	4.30											28.30	
13	040097	Đỗ Thị Kiều Tiên	x	30/11/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		5.50	4.75	5.90											35.15	
14	040098	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	x	04/04/2008	Hưng Yên	Kinh	THCS Châu Hưng			HL	LVT		9.00	5.50	5.00											40.50	
15	040099	Huỳnh Trung Tín		23/01/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	HHN		5.50	4.00	3.20											31.70	
16	040100	Nguyễn Trọng Tính		15/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Vĩnh Thành			HL	TT		5.50	4.50	5.90											33.90	
17	040101	Phùng Thị Bích Trâm	x	28/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	LVT		8.25	4.50	6.90											39.65	
18	040102	Trần Trân		25/12/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Châu Hưng			HL			3.25	1.75	2.20											21.70	
19	040103	Lê Thị Bảo Trang	x	28/12/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.50	4.25	5.70											35.45	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên)>= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thí sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
.....
Có.....thí sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:
.....

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 06 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM
TRƯỜNG THCS VÀ THPT HƯNG LỢI
Phạm Thanh Trọng

Sóc Trăng, ngày .... tháng 06 năm 2023
Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)
1) Huỳnh Thanh Phong
2) Tạ Thị Yến Nhi

Phụ trách máy tính
Huỳnh Thanh Phong

SỞ GD-ĐT TỈNH SÓC TRĂNG
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH 10
Khóa thi ngày 10/6/2023

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Trường THCS&THPT Hưng Lợi

Phòng thi: 5

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyện vọng					Điểm k.chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Ưu Tiên	HT RL	Tổng điểm xét	Ghi chú
								Chuyên	Chuyên	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh						
1	040104	Danh Minh Trí		30/11/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TVB		4.75	4.50	3.10											29.35	
2	040105	Đỗ Thanh Trí		07/02/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			4.50	4.50	5.00											30.00	
3	040106	Nguyễn Trọng Trí		16/04/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			7.75	2.25	2.10											25.60	
4	040107	Nguyễn Văn Triền		09/12/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			6.75	6.50	4.30											38.55	
5	040108	Thạch Ngọc Trinh	x	22/12/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	LVT		7.50	4.50	3.00											32.50	
6	040109	Trần Quốc Trọng		20/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			3.75	3.75	2.00											24.00	
7	040110	Đinh Cẩm Tú	x	27/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Vĩnh Thành			HL	LVT		4.25	4.00	1.80											27.05	
8	040111	Sơn Thái Tuấn		19/10/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			5.25	4.00	4.20											32.45	
9	040112	Tia Trần Kim Tỷ	x	20/04/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	HT		7.25	5.75	5.60											38.10	
10	040113	Hồ Thúy Vân	x	02/08/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Vĩnh Lợi			HL	LVT		5.00	5.50	4.70											33.20	
11	040114	Võ Thị Tường Vân	x	09/10/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL			6.75	7.50	6.30											41.55	
12	040115	Nguyễn Đức Vẹn		01/05/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TVB		6.50	5.75	3.40											31.65	
13	040116	Lâm Chí Vĩ		19/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			7.00	5.75	2.60											36.35	
14	040117	Diệp Thúy Vy	x	14/07/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			6.25	3.25	2.60											31.60	
15	040118	Đỗ Huỳnh Trúc Vy	x	19/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		7.50	3.75	3.00											33.25	
16	040119	Lâm Thị Đà Vy	x	25/08/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	LVT		5.00	2.50	2.90											26.40	
17	040120	Nguyễn Thuý Vy	x	21/12/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			6.75	4.50	4.70											36.95	
18	040121	Nguyễn Như Ý	x	29/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Châu Hưng			HL			6.50	3.00	2.20											32.20	
19	040122	Thạch Thị Yên	x	08/09/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS&THPT Hưng Lợi			HL	TT		5.75	4.25	2.30											31.30	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên)>= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thí sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
.....
Có.....thí sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:
.....

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 06 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM
TRƯỜNG THCS VÀ THPT HƯNG LỢI
Phạm Thanh Trọng

Sóc Trăng, ngày .... tháng 06 năm 2023
Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)
1) Huỳnh Thanh Phong
2) Tạ Thị Yến Nhi

Phụ trách máy tính
Huỳnh Thanh Phong